

# TÍCH TỤ RUỘNG ĐẤT: KẾT QUẢ DỒN ĐIỂN ĐỔI THỪA VÀ XÂY DỰNG CÁNH ĐỒNG LỚN TẠI VIỆT NAM

Thu Hoàng

Xuất phát từ yêu cầu tích tụ ruộng đất trong sản xuất nông nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cơ giới hóa sản xuất, đẩy mạnh thâm canh, nâng cao hiệu quả sản xuất và đặc biệt là tạo ra ngày càng nhiều vùng sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, chất lượng cao nên trong giai đoạn 2011-2016, Việt Nam đã triển khai mạnh mẽ chủ trương dồn điền đổi thửa và xây dựng cánh đồng lớn tại các địa phương. Theo đó, ruộng đất đang từng bước được tích tụ, hình thành khu vực chuyên canh theo hướng sản xuất nông nghiệp hiện đại, chuyên môn hóa gắn với thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, thực hiện thành công công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

## Dồn điền, đổi thửa

Theo kết quả Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản 2016, tính đến 01/7/2016, cả nước có 2.294 xã tiến hành dồn điền, đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp, chiếm 25,6% tổng số xã. Diện tích đã dồn điền, đổi thửa là 693,7 nghìn ha, chiếm 6,0% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung là những vùng triển khai dồn điền, đổi thửa rộng khắp các địa phương trong vùng. Đồng bằng sông Hồng có 1.314 xã thực hiện, chiếm 69,1% tổng số xã trong vùng với diện tích dồn điền, đổi thửa 419,5 nghìn ha, chiếm 52,5% diện tích đất sản xuất nông nghiệp của vùng. Các chỉ tiêu tương ứng của Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung lần lượt là 784 xã, chiếm 32,2% và 253,5 nghìn ha, chiếm 11,5%.

## Kết quả thực hiện dồn điền, đổi thửa tính đến thời điểm 01/7/2016

	Số xã thực hiện (Xã)	Diện tích thực hiện (Nghìn ha)	Tỷ trọng xã thực hiện (%)	Tỷ trọng diện tích thực hiện (%)
<b>CẢ NƯỚC</b>	<b>2.294</b>	<b>693,7</b>	<b>25,6</b>	<b>6,0</b>
Đồng bằng sông Hồng	1.314	419,5	69,1	52,5
Trung du và miền núi phía Bắc	187	16,5	8,2	0,8
Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	784	253,5	32,2	11,5
Tây Nguyên	3	0,1	0,5	0,0
Đông Nam Bộ	2	3,2	0,4	0,2
Đồng bằng sông Cửu Long	4	1,0	0,3	0,0

Những địa phương triển khai và thực hiện tốt việc dồn điền, đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp là: Thái Bình có 262 xã thực hiện, chiếm 98,1% số xã với diện tích dồn điền, đổi thửa 84,2 nghìn ha, chiếm 89,8% diện tích đất nông nghiệp của tỉnh. Các chỉ tiêu về dồn điền, đổi thửa tương ứng của Nam Định lần lượt là 184 xã, chiếm 94,9% và 76,7 nghìn ha, chiếm 83,9%; Hà Nam 90 xã, chiếm 91,8% và 34,9 nghìn ha, chiếm 81,9%; Ninh Bình 102 xã, chiếm 84,3% và 38,6 nghìn ha, chiếm 62,7%; Hải Dương 176 xã, chiếm 77,5% và 48,0 nghìn ha, chiếm 55,6%; Hà Nội 292 xã, chiếm 75,7% và

79,3 nghìn ha, chiếm 50,5%; Nghệ An 292 xã, chiếm 67,7% và 113,2 nghìn ha, chiếm 37,2%; Hưng Yên 97 xã, chiếm 66,9% và 29,7 nghìn ha, chiếm 54,8%.

Nhờ dẫn điện, đổi thửa nên diện tích bình quân một thửa đất sản xuất nông nghiệp tính chung cả nước đã tăng từ 1.619,7 m<sup>2</sup> năm 2011 lên 1.843,1 m<sup>2</sup> năm 2016. Trong đó, Đồng bằng sông Hồng tăng từ 489,0 m<sup>2</sup>/thửa lên 604,4 m<sup>2</sup>/thửa; Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung tăng từ 1.130,9 m<sup>2</sup>/thửa lên 1.195,0 m<sup>2</sup>/thửa; Tây Nguyên tăng từ 5.500,2 m<sup>2</sup>/thửa lên 5.711,5 m<sup>2</sup>/thửa; Đông Nam Bộ tăng từ 7.771,7 m<sup>2</sup>/thửa lên 8.759,3 m<sup>2</sup>/thửa; Đồng bằng sông Cửu Long tăng từ 5.056,5 m<sup>2</sup>/thửa lên 5.399,0 m<sup>2</sup>/thửa. Diện tích bình quân một thửa đất sản xuất nông nghiệp năm 2016 so với năm 2011 của một số địa phương đã tăng lên đáng kể: Hà Nội tăng 44,4%; Hưng Yên tăng 35,9%; Ninh Bình tăng 31,0%; Tây Ninh tăng 26,4%; Thái Bình tăng 23,7%; Long An tăng 20,9%; Kiên Giang tăng 18,4%.

Diện tích bình quân một thửa tăng nên số thửa bình quân một hộ có sử dụng đất sản xuất nông nghiệp đã giảm xuống. Đất sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún đã giảm đáng kể. Năm 2016, số thửa bình quân một hộ sử dụng đất sản xuất nông nghiệp là 2,5 thửa, giảm 0,3 thửa so với năm 2011. Bình quân một hộ Đồng bằng sông Hồng có 2,6 thửa, giảm 0,8 thửa; Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung 2,7 thửa, giảm 0,3 thửa; Trung du và miền núi phía Bắc 3,6 thửa, giảm 0,3 thửa. Số thửa bình quân một hộ sử dụng đất sản xuất nông nghiệp giảm ở hầu hết các địa phương trong

cả nước. Năm 2016, Hà Nội có số thửa bình quân một hộ sử dụng đất sản xuất nông nghiệp là 2,6 thửa, giảm 1,5 thửa so với năm 2011; Hải Dương 2,1 thửa, giảm 1,0 thửa; Nghệ An 2,6 thửa, giảm 1,0 thửa; Lạng Sơn 4,1 thửa, giảm 0,8 thửa; Bắc Giang 3,5 thửa, giảm 0,7 thửa.

Dẫn điện, đổi thửa được tiến hành mạnh mẽ đối với đất trồng lúa nên diện tích bình quân một thửa đất trồng lúa của cả nước năm 2016 tăng thêm 241,7 m<sup>2</sup> so với năm 2011. Trong đó, Đông Nam Bộ đạt 5.293,3 m<sup>2</sup>, tăng 1.157,2 m<sup>2</sup>. Đồng bằng sông Cửu Long đạt 8.005,0 m<sup>2</sup>, tăng 909,5 m<sup>2</sup>. Diện tích bình quân một thửa tăng nên số thửa đất trồng lúa bình quân một hộ tính chung cả nước năm 2016 chỉ còn 2,5 thửa, giảm 0,5 thửa/hộ so với năm 2011. Đồng bằng sông Hồng còn 2,6 thửa/hộ, giảm 1,0 thửa/hộ. Trung du và miền núi phía Bắc 3,3 thửa/hộ, giảm 0,5 thửa/hộ. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung 2,4 thửa/hộ, giảm 0,3 thửa/hộ.

#### **Xây dựng cánh đồng lớn**

Mô hình cánh đồng lớn xuất hiện và ngày càng được nhân rộng ở nhiều địa phương. Tính đến 01/7/2016, cả nước đã xây dựng được 2.262 cánh đồng lớn. Trong đó, 1.661 cánh đồng lúa; 162 cánh đồng rau; 95 cánh đồng mía; 50 cánh đồng ngô; 38 cánh đồng chè búp và 256 cánh đồng lớn trồng các loại cây khác. Những vùng có nhiều cánh đồng lớn là: Đồng bằng sông Hồng với 705 cánh đồng, chiếm 31,2% tổng số cánh đồng lớn của cả nước; Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung 675 cánh đồng, chiếm 29,8%; Đồng bằng sông Cửu Long 580 cánh đồng, chiếm 25,6%.

Tổng diện tích gieo trồng trong 12 tháng trước thời điểm 01/7/2016 của tất cả cánh đồng lớn đạt 581,7 nghìn ha. Trong đó, 518,0 nghìn ha của các cánh đồng lúa; 17,1 nghìn ha của các cánh đồng rau; 14,5 nghìn ha của các cánh đồng mía; 7,6 nghìn ha của các cánh đồng chè búp; 4,1 nghìn ha của các cánh đồng ngô và 20,4 nghìn ha của những cánh đồng lớn trồng các loại cây khác. Năm 2016, diện tích cánh đồng lớn của Đồng bằng sông Cửu Long đạt 428,8 nghìn ha, chiếm 73,7% trong tổng diện tích cánh đồng lớn của cả nước. Đồng bằng sông Hồng 67,9 nghìn ha, chiếm 11,7%. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung 54,9 nghìn ha, chiếm 9,4%. Những địa phương có diện tích cánh đồng lớn đạt cao tập trung chủ yếu ở Đồng bằng sông Cửu Long như: Đồng Tháp 198,1 nghìn ha, chiếm 46,2% diện tích cánh đồng lớn của vùng; An Giang 40,0 nghìn ha, chiếm 9,3%; Sóc Trăng 35,5 nghìn ha, chiếm 8,3%.

Tính chung cả nước, diện tích gieo trồng bình quân một cánh đồng lớn đạt 257,2 ha. Trong đó, bình quân một cánh đồng lúa 311,9 ha; cánh đồng chè búp 199,7 ha; cánh đồng mía 152,7 ha; cánh đồng rau 105,5 ha; cánh đồng ngô 81,7 ha; cánh đồng lớn trồng các loại cây khác 79,8 ha. Một số vùng có diện tích gieo trồng bình quân một cánh đồng lớn đạt cao là: Đồng bằng sông Cửu Long đạt cao nhất với 739,4 ha/cánh đồng; Đông Nam Bộ 177,6 ha/cánh đồng; Tây Nguyên 136,7 ha/cánh đồng. Những địa phương có diện tích gieo trồng bình quân một cánh đồng lớn rộng nhất cả nước là: Sóc Trăng 1.269,5 ha; Long An 1.228,9 ha; Đồng Tháp 1.179,3 ha;

Cần Thơ 972,3 ha; Vĩnh Long 878,3 ha; Hậu Giang 601,3 ha.

Một số vùng đã xây dựng được những cánh đồng lớn tập trung trồng một số loại cây trồng thích hợp với thổ nhưỡng, khí hậu và các điều kiện khác, hình thành những vùng chuyên canh lớn, tạo thuận lợi cho việc sản xuất, tiêu thụ và chế biến nông sản hàng hóa. Đồng bằng sông Cửu Long có 573 cánh đồng lớn trồng lúa, chiếm 98,8% tổng số cánh đồng lớn của vùng và chiếm 34,5% tổng số cánh đồng lớn trồng lúa của cả nước. Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có 71 cánh đồng lớn trồng mía, chiếm 10,5% tổng số cánh đồng lớn của vùng và chiếm 74,7% tổng số cánh đồng lớn trồng mía của cả nước. Trung du và miền núi phía

Bắc có 18 cánh đồng lớn trồng chè búp, chiếm 10,2% tổng số cánh đồng lớn của vùng và chiếm 47,4% tổng số cánh đồng lớn trồng chè búp của cả nước. Đồng bằng sông Hồng có 125 cánh đồng lớn trồng rau, chiếm 17,7% tổng số cánh đồng lớn của vùng và chiếm 77,2% tổng số cánh đồng lớn trồng rau của cả nước.

Tại thời điểm 01/7/2016, những địa phương đạt được kết quả nổi bật về xây dựng cánh đồng lớn là: Thanh Hóa có 238 cánh đồng lớn với diện tích gieo trồng trong 12 tháng trước thời điểm điều tra đạt 16,1 nghìn ha; Bình Định 202 cánh đồng với 13,6 nghìn ha diện tích gieo trồng; Nam Định 188 cánh đồng với diện tích gieo trồng 15,1 nghìn ha; Đồng Tháp 168 cánh

đồng với diện tích gieo trồng 198,1 nghìn ha; Thái Bình 142 cánh đồng lớn với diện tích gieo trồng 11,3 nghìn ha; Hà Nội 141 cánh đồng lớn với diện tích gieo trồng 25,4 nghìn ha; An Giang 140 cánh đồng lớn với diện tích gieo trồng 40,0 nghìn ha; Bắc Giang 118 cánh đồng lớn với diện tích gieo trồng 3,8 nghìn ha.

Có thể nói, những kết quả tích cực trong tích tụ ruộng đất đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất trong nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu quy mô đất lớn cho người có khả năng sản xuất cũng như đảm bảo lợi ích cho người nông dân, tạo cú huých cho công cuộc xây dựng nông thôn mới, mở ra con đường hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn Việt Nam./.



Vui vui...  
Thống kê

## Thất nghiệp

Sáng tác: Minh Ánh - Vũ Liêm (TCTK)

Minh họa: Bùi Hiếu

Một anh chồng vừa xây dựng gia đình, nhưng bị thất nghiệp nên rất buồn rầu. Đêm đó, nằm cạnh vợ mà anh cứ trần trọc và thờ dài mãi. Thấy vậy, chị vợ hỏi:

- Anh làm sao thế?

- Chiều nay công ty anh vừa quyết định giải thể do phá sản. Vậy là anh thành kẻ thất nghiệp, không có việc làm vợ ạ.

Chị vợ vuốt má chồng âu yếm hỏi:

- Theo anh thế nào thì được gọi là thất nghiệp?

Anh chồng dù rất mệt mỏi nhưng để chiều lòng vợ liền gọi điện ngay cho Thống (người bạn thân đang làm ở Chi cục Thống kê) để biết khái niệm thất nghiệp và trả lời vợ:

- Các nhà thống kê định nghĩa rằng: “Người thất nghiệp là người từ 15 tuổi trở lên mà trong tuần quan sát (thu phiếu) có đủ các yếu tố sau: Không làm việc nhưng sẵn sàng và mong muốn có việc làm; Đang đi tìm việc làm có thu nhập, kể cả trước đó chưa bao giờ làm việc”.



Chị vợ chỉ chờ có vậy rồi thủ thỉ với chồng:

- Anh yêu! vậy anh đâu có “thất nghiệp”. Hiện tại chúng ta đều là những công dân trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động, sẵn sàng làm việc và cũng đã có “việc” sau khi cưới đấy. Anh tương công ty phá sản thì bây giờ anh không phải... làm “việc” gì sao?

Anh chồng choàng dậy và thốt lên: Anh hiểu, anh hiểu rồi!!!